Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa: Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất chi tiết quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật, Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật	- Hàng hoá có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của chương V HSMT. *(Nhà thầu kèm theo bảng đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa của nhà thầu chào hàng phải nêu đầy đủ các thông tin như: Nhãn hiệu, ký mã hiệu sản phẩm, nguồn gốc xuất xứ, ...)*	Đạt
	- Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu của HSMT. Không có đầy đủ tài liệu chứng minh nêu trên.	Không đạt
2. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa	- Có cam kết hàng hóa cung cấp mới 100%, nguyên đai nguyên kiện, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và được sản xuất năm 2025. - Đối với hàng hóa nhập khẩu phải có tài liệu chứng minh hoặc có cam kết cung cấp giấy chứng nhận chât lượng hàng hóa (CQ), giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO); Hàng hoá sản xuất trong nước có giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất. - Tài liệu chứng minh về kỹ thuật của hàng hóa: có đầy đủ Catalogue của hàng hóa dự thầu do nhà sản xuất phát hành thể hiện đầy đủ thông số hàng hoá. - Tất cả các tài liệu bằng tiếng Anh hoặc tài liệu tiếng nước ngoài khác (nếu có) phải được dịch ra Tiếng Việt bởi cơ quan chức năng.	Đạt
	- Không có tài liệu hoặc không có một trong các tài liệu theo yêu cầu trên.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:	- Cam kết bảo hành chính hãng - Thời gian bảo hành: Từ 12 tháng trở lên. - Có trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng hợp lý. - Nhà thầu phải ghỉ rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ 24/24, người phụ trách bảo hành, bảo trì.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Thời gian cung cấp hàng hóa ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
	- Thời gian cung cấp hàng hóa > 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Không đạt
5. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường	- Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường.	Đạt
	- Không có cam kết.	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu.	- Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung trên; không có vi phạm Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết uy tín nhà thầu. Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung nêu trên.	Không đạt
Kết luận	**E-HSDT đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bảng này.**	**Đạt**
	E-HSDT không đáp ứng khi có 01 yêu cầu trong bảng này không đạt	**Không đạt**

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất[1]:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- *Trường hợp Mục 13.5* ***E-BDL*** *quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV*:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.